**MẪU SỐ 14D**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ**

**HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG**

**CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC

ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**PHẦN I:**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT**

***Tên gói thầu :*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Dự án/dự toán mua sắm :*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Chủ đầu tư:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

|  |  |
| --- | --- |
| **[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ[[1]](#footnote-1)] TỔ CHUYÊN GIA**  Số: / | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *\_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT**

Tên gói thầu\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

Thuộc dự án/dự toán mua sắm\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

Kính gửi:\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất tên chủ đầu tư]*

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Giới thiệu chung về dự án/ dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý**

- Chủ đầu tư: *[Hệ thống trích xuất]*

- Tên dự án/dự toán mua sắm: *[Hệ thống trích xuất]*

- Tên gói thầu: *[Hệ thống trích xuất]*;

- Số KHLCNT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*

*-* Số E-TBMT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*

- Giá gói thầu: *[Hệ thống trích xuất]*

- Nguồn vốn: *[Hệ thống trích xuất]*

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: *[Hệ thống trích xuất]*

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: *[Hệ thống trích xuất]*

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: *[Hệ thống trích xuất]*

- Loại hợp đồng: *[Hệ thống trích xuất]*

- Thời gian thực hiện gói thầu: *[Hệ thống trích xuất]*

- Tùy chọn mua thêm (nếu có): *[Hệ thống trích xuất]*

- Các văn bản pháp lý liên quan:

*+ Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu*

*+ Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu*

*+ Nội dung làm rõ, sửa đổi hồ sơ mời thầu*

*+ Các tài liệu có liên quan khác của gói thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu.*

**2. Tổ chuyên gia**

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

*Trường hợp* *chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSDT thì bổ sung nội dung sau:*

Căn cứ hợp đồng số *[Ghi số hiệu hợp đồng]* ngày *[Ghi thời gian ký hợp đồng]* giữa *[Ghi tên chủ đầu tư]* và\_\_\_\_ *[Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu]* về việc thuê tổ chức đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án/dự toán mua sắm *[trích xuất từ Hệ thống].*

Tổ chuyên gia được *[Ghi tên chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu ]*thành lập theo Quyết định số *[Ghi số và ngày ban hành văn bản]* để thực hiện đánh giá E-HSĐXKT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án/dự toán mua sắm *[trích xuất từ Hệ thống].*

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại* ***Bảng số 01****.*

**Bảng số 01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Chức vụ, vị trí trong**  **tổ chuyên gia** | **Phân công công việc của các thành viên** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

*Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.*

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT**

**1. Biên bản mở thầu**

*Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở E-HSĐXKT*

**2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT**

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: *(tổng hợp từ Mẫu số 01)*

**Bảng số 02**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên nhà thầu** | **Kết luận**  **(Đạt, không đạt)** |
|  |  |  |
|  |  |  |

b)Thuyết minh về các trường hợp E-HSĐXKT không hợp lệ: *(Phần này thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có)*. Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của nhà thầu (nếu có).*

**3. Đánh giá chi tiết E-HSĐXKT**

a)Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng E-HSĐXKT *(lập theo Mẫu số 02),* kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo**Bảng số 03** dưới đây*:*

*Liệt kê tên nhà thầu, số điểm tương ứng (theo thứ tự từ cao xuống thấp).*

**Bảng số 03**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên nhà thầu** | **Kết quả đánh giá** | **Ghi chú** | **Xếp hạng điểm kỹ thuật nhà thầu**  *(Chỉ áp dụng đối với phương pháp dựa trên kỹ thuật)* |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có).*

d) Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá:

*Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).*

**III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ**

*Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXKT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:*

*1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, đối với gói thầu áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật thì nêu danh sách xếp hạng điểm kỹ thuật.*

*2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

**IV. Ý KIẾN BẢO LƯU**

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Ý kiến**  **bảo lưu** | **Lý do** | **Ký tên** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*

**Mẫu số 01**

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSĐXKT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Gói thầu:** | *\_\_\_\_\_* |
| **Dự án/dự toán mua sắm:** | *\_\_\_\_\_* |
| **Nhà thầu:** | *\_\_\_\_\_* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đánh giá trong E-HSMT** | **Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống** | | **Kết quả đánh giá của chuyên gia(5)** | | **Nhận xét của chuyên gia (nếu có)** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)(1) |  | |  |  |  |
| 2 | Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 hoặc 2 Điều 5 của Luật Đấu thầu |  | |  |  |  |
| **2.1** | **Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:** |  | |  |  |  |
| 2.1.1 | Hạch toán tài chính độc lập(2) |  | |  |  |  |
| 2.1.2 | Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (2) |  | |  |  |  |
| 2.1.3 | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(2) |  | |  |  |  |
| 2.1.4 | Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu(2) |  | |  |  |  |
| 2.1.5 | Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu. (2) |  | |  |  |  |
| 2.1.6 | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu(2) |  | |  |  |  |
| 2.1.7 | Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự(2) |  | |  |  |  |
| **2.2** | **Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:** |  | |  |  |  |
| 2.2.1 | Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật(2) |  | |  |  |  |
| 2.2.2 | Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự(2) |  | |  |  |  |
| 2.2.3 | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(2) |  | |  |  |  |
| 2.2.4 | Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu(2) |  | |  |  |  |
| 2.2.5 | Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu. (2) |  | |  |  |  |
| 2.2.6 | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu(2) |  | |  |  |  |
| 2.2.7 | Chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh(2) |  | |  |  |  |
| 3 | Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống(3) |  | |  |  |  |
| 4 | Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có) (4) |  | |  |  |  |
| **KẾT LUẬN** | |  | |  | |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSDT.

(2) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

(3) Hệ thống tự động đánh giá

(4) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan tài liệu chứng minh.

(5) E-HSDT có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSDT bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.

**Mẫu số 02**

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**

**(Sử dụng phương pháp chấm điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Gói thầu:** | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* |
| **Dự án/dự toán mua sắm:** | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* |
| **Nhà thầu:** | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đánh giá(1)** | **Mức điểm quy định trong E-HSMT(2)** | | **Kết quả đánh giá của chuyên gia(3)** | |
| **Điểm tối đa** | **Điểm tối thiểu** | **Điểm đánh giá** | **Nhận xét của chuyên gia** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG CỘNG** | |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN (4)** | | | |  |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm đánh giá.

E-HSDT có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSDT bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

**PHẦN II:**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC**

***Tên gói thầu:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Dự án/Dự toán mua sắm:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Chủ đầu tư:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

|  |  |
| --- | --- |
| **[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ[[2]](#footnote-2)] TỔ CHUYÊN GIA**  Số: / | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *\_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC**

Tên gói thầu\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

Thuộc dự án/dự toán mua sắm\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

Kính gửi: \_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất tên chủ đầu tư]*

**I. DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

Căn cứ Quyết định số:\_\_\_\_ ngày\_\_\_\_\_\_ của\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên chủ đầu tư],*

Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật/danh sách xếp hạng điểm kỹ thuật *(đối với gói thầu áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật)* bao gồm:

*[Hệ thống trích xuất danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật*/*danh sách xếp hạng điểm kỹ thuật (đối với gói thầu áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật)].*

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC**

**1. Mở E-HSĐXTC**

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở E-HSĐXTC theo Bảng dưới đây:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên nhà thầu** | **Giá gói thầu** | **Giá dự thầu** | **Giá trị giảm giá (nếu có)** | **Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**2. Kết quả đánh giá về tài chính**

Trên cơ sở đánh giá từng E-HSĐXTC *(lập theo Mẫu số 02A hoặc 02B)*, kết quả đánh giá về giáđược tổng hợp dưới đây*:*

| **Stt** | **Nội dung** | **Nhà thầu A** | **Nhà thầu B** | **…** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu) |  |  |  |
| 2 | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) |  |  |  |
| 3 | Giá trị giảm giá (nếu có) |  |  |  |
| 4 | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) |  |  |  |
| ***A*** | ***Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật*** |  |  |  |
| 5 | Xếp hạng E-HSDT\* |  |  |  |
| ***B*** | ***Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá*** |  |  |  |
| 5 | Điểm tổng hợp |  |  |  |
| 6 | Xếp hạng E-HSDT\* |  |  |  |

**3. Thời gian đánh giá E-HSDT:**

*Tổ chuyên gia ghi thời gian đánh giá E-HSDT (bao gồm thời gian đánh giá E-HSĐXKT và thời gian đánh giá E-HSĐXTC) từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm lập báo cáo đánh giá E-HSĐXTC..*

**4. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá**

*Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).*

**III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ**

*Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXTC, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:*

*1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;*

*[Tổ chuyên gia nêu danh sách và thứ tự xếp hạng nhà thầu].*

*Trên cơ sở danh sách xếp hạng, tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất thực hiện đối chiếu tài liệu theo quy định tại hồ sơ mời thầu.*

*2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;*

*3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

*4. Đối chiếu tài liệu:*

*Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư về việc đối chiếu:*

*Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu phải nộp một bộ tài liệu chứng minh tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, kỹ thuật (nếu có) cho chủ đầu tư để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT, bao gồm:*

*a) Bản gốc bảo đảm dự thầu (đối với trường hợp sử dụng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy) hoặc tiền mặt hoặc Séc bảo chi;*

*b) Đối với nhà thầu tự cập nhật số liệu về thuế trên Hệ thống từ năm 2021 trở đi (không phải do Hệ thống tự trích xuất), tài liệu chứng minh thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm gần nhất phù hợp với số liệu về thuế của nhà thầu trên Hệ thống thuế điện tử. Trường hợp số liệu của nhà thầu do Hệ thống thuế điện tử thì không yêu cầu nhà thầu xuất trình tài liệu để chứng minh;*

*c) Đối với nhà thầu tự cập nhật số liệu tài chính trên Hệ thống từ năm 2021 trở đi (không phải do Hệ thống tự trích xuất), tài liệu chứng minh tình hình tài chính theo quy định tại Mẫu số 08A Chương IV phù hợp với số liệu tài chính trên Hệ thống thuế điện tử. Trường hợp số liệu của nhà thầu do Hệ thống trích xuất từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thuế điện tử thì không yêu cầu nhà thầu xuất trình tài liệu để chứng minh;*

*d) Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, thông tin về hóa đơn theo quy định của pháp luật…); đối với gói thầu mua sắm hàng hóa thì đối chiếu tài liệu chứng minh năng lực sản xuất (đối với trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất);*

*đ) Tài liệu chứng minh nguồn lực tài chính*

*e) Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự, thiết bị, bằng cấp, chứng chỉ, kinh nghiệm của nhân sự mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT;*

*g) Tài liệu khác: [Tổ chuyên gia liệt kê các nội dung, tài liệu cần đối chiếu khác (nếu có]*

*2. Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất :*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà thầu** | **Mã số thuế** | **Giá gói thầu** | **Nguồn vốn** | **Giá dự thầu** | **Giá đề nghị trúng thầu** | **Thời gian thực hiện gói thầu** | **Thời gian thực hiện hợp đồng** | **Các nội dung khác (nếu có)** |
|  | *[Tổ chuyên gia điền]* | *[Tổ chuyên gia điền]* | *[Tổ chuyên gia điền]* | *[Tổ chuyên gia điền]* | *[Tổ chuyên gia điền]* | *[Tổ chuyên gia điền]* | *[Tổ chuyên gia điền]* | *[Tổ chuyên gia điền]* | *[Tổ chuyên gia điền]* |

*Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này,kết quả đối chiếu tài liệu theo quy định HSMT và kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có) để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.*

**IV. Ý KIẾN BẢO LƯU**

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Ý kiến**  **bảo lưu** | **Lý do** | **Ký tên** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*

**Mẫu số 01**

**XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP**

**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Gói thầu:** | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* |
| **Dự án/dự toán mua sắm:** | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* |
| **Nhà thầu:** | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* |

**A. Xác định điểm giá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Gđang xét** | **Gthấp nhất** | **Điểm giá** |
| (1) | (2) | (3) |
|  |  |  |

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu;

(2) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính;

(3) Điểm giá = (2) x (thang điểm kỹ thuật)/(1)

**B. Xác định điểm tổng hợp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề xuất về kỹ thuật** | | **Đề xuất về tài chính** | | **Điểm tổng hợp** |
| **Điểm kỹ thuật** | **K** | **Điểm giá** | **G** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
|  |  |  |  |  |

Ghi chú:

(1) Điểm kỹ thuật là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật;

(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;

(3) Lấy ở bảng xác định điểm giá;

(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;

(5) = (1) x (2) + (3) x (4);

**Mẫu số 02**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**

**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhấthoặc phương pháp**

**dựa trên kỹ thuật)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Gói thầu:** | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* |
| **Dự án/dự toán mua sắm:** | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* |
| **Nhà thầu:** | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Giá trị** |
| 1 | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu) |  |
| 2 | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) |  |
| 3 | Giá trị giảm giá (nếu có) |  |
| 4 | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 02B**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**

**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Gói thầu:** | | | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* | | |
| **Dự án/dự toán mua sắm:** | | | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* | | |
| **Nhà thầu:** | | | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* | | |
| **Stt** | **Nội dung** | | **Giá trị** |
| 1 | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu) | |  |
| 2 | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) | |  |
| 3 | Giá trị giảm giá (nếu có) | |  |
| 4 | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có) | |  |
| 5 | Điểm giá | |  |
| 6 | Điểm kỹ thuật | |  |
| 7 | Điểm tổng hợp | |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

1. Ghi tên chủ đầu tư trong trường hợp chủ đầu tư thành lập hoặc giao nhiệm vụ, ghi tên đơn vị tư vấn thành lập đối với trường hợp chủ đầu tư thuê tư vấn đánh giá E-HSDT [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi tên chủ đầu tư trong trường hợp chủ đầu tư thành lập hoặc giao nhiệm vụ, ghi tên đơn vị tư vấn thành lập đối với trường hợp chủ đầu tư thuê tư vấn đánh giá E-HSDT [↑](#footnote-ref-2)